

# HẠT GIỐNG CẢI BẮP YÊU CẦU KỸ THUẬT

*Seed Standard of Cabbage  
Technical requirements*

Soát xét lần 1

## 1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định những điều kiện cơ bản để cấp chứng chỉ chất lượng các lô hạt giống cải bắp, thuộc loài *Brassica oleracea* (L.) var. *capitata* L., được sản xuất và kinh doanh trên cả nước.

## 2. Yêu cầu kỹ thuật

### 2.1. Yêu cầu ruộng giống

2.1.1. *Yêu cầu về đất.* Ruộng sản xuất cải bắp giống trước khi gieo phải không có cỏ dại và cây trồng khác, vụ trước không trồng cây họ Thập tự (*Brassicaceae*).

2.1.2. *Số lần kiểm định.* Ruộng giống cải bắp phải được kiểm định ít nhất 3 lần

- Lần 1: Khi cây trái lá bằng (kiểm tra nguồn giống, cách ly, cây khác dạng, sâu bệnh),
- Lần 2: Khi bắp cuốn chặt (kiểm tra cây khác dạng, sâu bệnh),
- Lần 3: Khi ra hoa rộ (kiểm tra cách ly, cây khác dạng, sâu bệnh, dự kiến năng suất).

Trong đó ít nhất lần kiểm định thứ 3 phải do người kiểm định đồng ruộng được công nhận thực hiện.

### 2.1.3. Tiêu chuẩn đồng ruộng

2.1.3.1. *Cách ly.* Ruộng giống phải cách ly tối thiểu với các ruộng cải bắp và các cây họ Thập tự khác như sau:

- Giống siêu nguyên chủng: Trồng trong nhà lưới hoặc cách ly 1000m,
- Giống nguyên chủng: 1000m,
- Giống xác nhận: 500m.

2.1.3.2. *Độ thuần ruộng giống.* Tại mỗi lần kiểm định phải đạt như qui định ở Bảng 1.

Bảng 1

Chỉ tiêu	Siêu nguyên chủng	Nguyên chủng	Xác nhận
1. Cây họ thập tự, % số cây, không vượt quá	0	0	0
2. Độ thuần ruộng giống, % số cây, không nhỏ hơn	100	99,5	98,0

## 2.2. Tiêu chuẩn hạt giống. Theo qui định ở Bảng 2

Bảng 2

Chỉ tiêu	Siêu nguyên chủng	Nguyên chủng	Xác nhận
1. Độ sạch, % khối lượng, không nhỏ hơn	98,0	98,0	98,0
2. Hạt cỏ dại, số hạt/kg, không lớn hơn	0	5	10
3. Tỷ lệ nảy mầm, % số hạt, không nhỏ hơn	80	80	80
4. Độ ẩm, % khối lượng, không lớn hơn			
- Trong bao thường	9,0	9,0	9,0
- Trong bao kín không thấm nước	8,0	8,0	8,0